

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 9 Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033 3825407

Fax: 033 3825022

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH

(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)



Đại diện phần vốn Nhà nước
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần
Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073

Fax: 04 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	7
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	12
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	12
5.	Tình hình lao động	13
5.1.	Tổng số lao động của Công ty.....	13
5.2.	Chính sách đối với người lao động.....	13
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê.....	14
7.	Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.....	14
8.	Hoạt động kinh doanh.....	15
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	15
8.2.	Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2013	16
8.3.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
8.4.	Tình hình công nợ hiện nay.....	17
8.5.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
V.	THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. 19	
1.	Thuận lợi.....	19
2.	Khó khăn.....	19
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	21
1.	Rủi ro kinh tế.....	21
2.	Rủi ro Pháp luật.....	21
3.	Rủi ro đặc thù.....	22

4.	Rủi ro từ đợt chào bán	22
5.	Rủi ro khác	22
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	23
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	23
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	26
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	27
4.	Kế toán trưởng	28
VIII.	CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ.....	29
1.	Thông tin cơ bản.....	29
2.	Mục đích của việc chào bán	29
3.	Phương pháp tính giá.....	29
4.	Phương thức phân phối.....	29
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	29
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá.....	30
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	31
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	31
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc	32
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	32
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	32
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	32
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:	32
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	33
1.	Địa điểm tổ chức đấu giá:.....	33
2.	Thời gian tổ chức đấu giá:	33
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 9 Bến Đoan, phường Hồng Gai, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : 033 3825407
- ❖ **Fax** : 033 3825022
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100369** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31 tháng 03 năm 2011.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá;
 - Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải;
 - Điều hành tua du lịch;
 - Vận tải hành khách đường bộ khác;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là 13.650.000.000 đồng.
 - Vốn điều lệ thực góp : 9.859.200.000 đồng (Chín tỷ tám trăm năm mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng)
 - Tổng số cổ phần : 98.592 cổ phần
 - Mệnh giá : 100.000 đồng/01 cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - Số lượng cổ phần chào bán : 19.799 cổ phần
 - Giá trị chào bán : 1.979.900.000 đồng
 - Giá khởi điểm : 168.000 đồng/01 cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số:362/QĐ-ĐTKDV ngày 14/07/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty CP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh
Đại diện theo Pháp luật: Ông Đỗ Triệu Quang
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Đoàn Ngọc Hoàn
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh cung cấp không đầy đủ hoặc không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các

văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

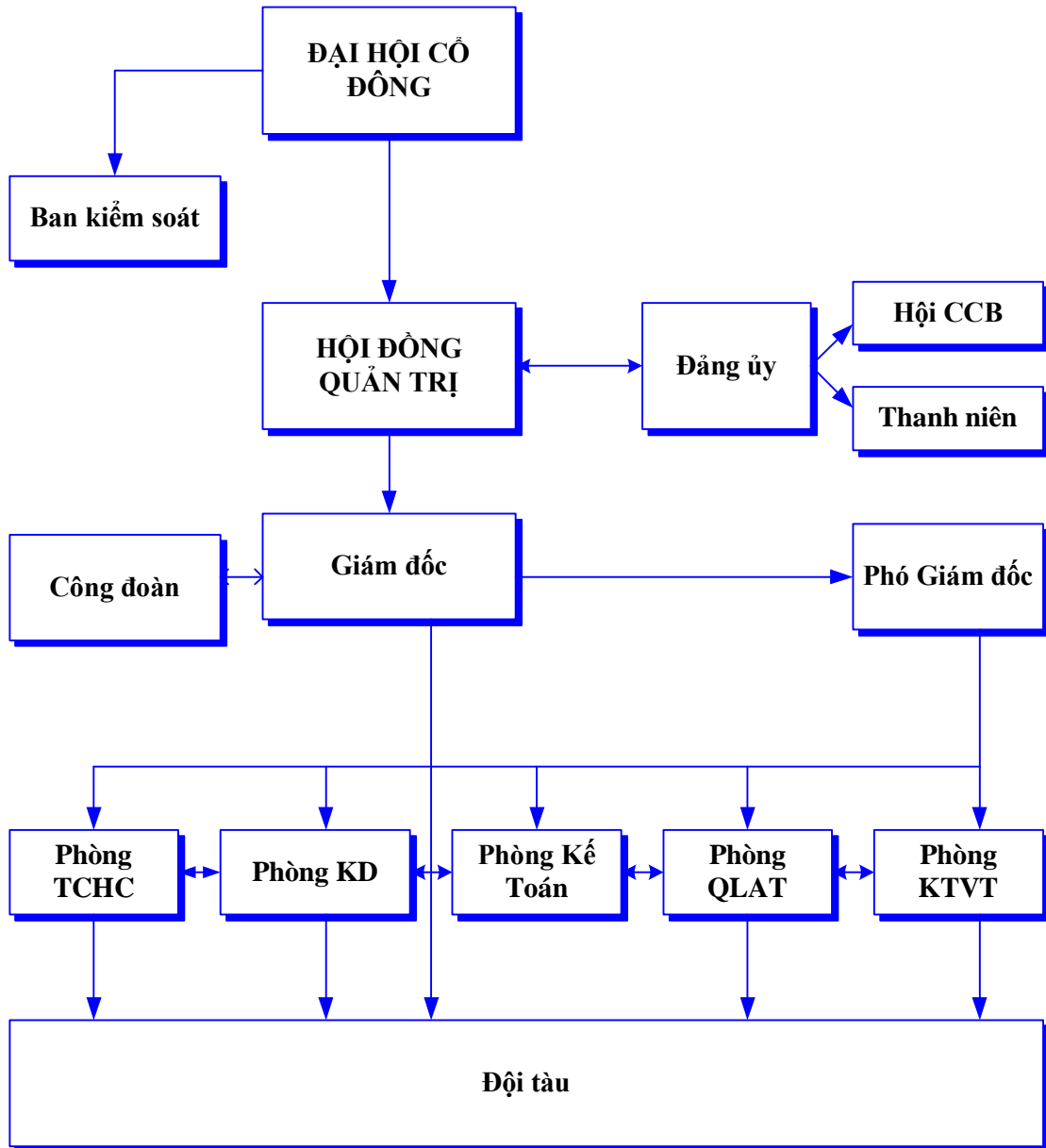
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh có tiền thân là Xí nghiệp ven biển được thành lập ngày 17/8/1981 theo Quyết định số 387 UBND tỉnh Quảng Ninh. Công ty được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh theo quyết định số 3370/QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 1999 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.



Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty;
- Thông qua Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ, vốn điều lệ Công ty; trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; quyết định mức trích các quỹ dự phòng, quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động; mức và hình thức trả cổ tức cho mỗi cổ phần;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp điều lệ và pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị từng loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật doanh nghiệp 2005;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị nguồn vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch tại khoản 1 và 3 Điều 120 của Luật doanh nghiệp 2005;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương thưởng và các lợi ích khác đối với Giám đốc. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương thưởng và các lợi ích khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Giám đốc. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc;
- Phê duyệt các quy định và quy chế của Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời gian và thủ tục trả số cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ ủy quyền và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty;

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm có 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ với HĐQT, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 của doanh nghiệp 2005;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 của luật doanh nghiệp 2005, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu;
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp bổ sung, sửa chữa, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm. Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;

- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ;
- Xây dựng các định mức kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động tiền lương, định mức chi tiêu HĐQT phê duyệt;
- Quyết định giá mua giá bán nguyên liệu sản phẩm(trừ những vật tư nguyên liệu, sản phẩm do Nhà nước quy định);
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định của HĐQT;
- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng chấm dứt hợp đồng, mức lương thưởng và các lợi ích khác đối với các chức danh Phó giám đốc, Kế toán các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định;
- Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động các kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đại diện công ty khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của công ty;
- Thực hiện đầy đủ đúng chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước trong mọi hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên tới Chủ tịch HĐQT, đề nghị HĐQT triệu tập họp HĐQT để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Giám đốc;
- Kiến nghị, từ chối thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ, trái nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc nếu thực hiện sẽ gây tổn hại lớn cho công ty và có trách nhiệm thông báo ngay với Ban kiểm soát.
- Tuyển dụng lao động, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng, kỷ luật cho thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động phù hợp với Bộ luật lao động, điều lệ công ty và quy định của HĐQT;
- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố...và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây thiệt hại cho công ty;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 31 tháng 03 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh là 13.650.000.000 đồng, tương ứng 136.500 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần.

Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2013, vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh là 9.859.200.000 đồng, trong đó: phần vốn nhà nước chiếm 19.799 cổ phần tương đương 1.979.900.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2013:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	19.799	1.979.900.000	20,08%
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	78.793	7.879.300.000	79,92%
Tổng cộng		98.592	9.859.200.000	100%

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2012 - CTCP Vận tải biển và XNK Quảng Ninh)

3.3. Danh sách cổ đông lớn của Công ty

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	19.799	1.979.900.000	20,08%
2	Dương Văn Lý	5.482	7.879.300.000	5,56%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải biển và XNK Quảng Ninh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động**5.1. Tổng số lao động của Công ty****Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2013**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	31	42,47%
	Cao đẳng và Trung cấp	26	35,62%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	16	21,92%
2	Phân theo hợp đồng lao động		
	Lao động trực tiếp	41	56,16%
	Lao động gián tiếp	32	43,84%
	Tổng cộng	73	100%

(Nguồn: Công ty CP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng trụ sở làm việc tại số 9 bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	2.494,0	Quyết định 1673/QĐ- UB, ngày 30/06/2000 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh tại phường Hồng Gai- thành phố Hạ Long. Thời hạn thuê là 25 năm , kể từ tháng 12 năm 1999.
2	Xây dựng Trạm đại diện và khách sạn Hòa Bình tại đường Hữu Nghị, phường Trần Phú, thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	478,7	Quyết định 1672/QĐ- UB, ngày 30/06/2000 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh tại đường Hữu Nghị, phường Trần phú, thị xã Móng Cái. Thời hạn thuê là 25 năm , kể từ tháng 12 năm 1999
	Tổng cộng	2.972,7	

(Nguồn: Công ty CP Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

7. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Công ty hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực chính là kinh doanh vận tải biển. Đội tàu của Công ty bao gồm 2 tàu vận tải chính là tàu Vân Đồn 1 và tàu Vân Đồn 2. Tại thời điểm 30/09/2011, Công ty đã nhượng bán xong tàu Vân Đồn 1 và đã thu tiền do tàu quá cũ. Còn tàu Vân Đồn 2 đã gặp nạn vào ngày 28/12/2010 khi rời cảng Kemaman- Malaysia và đã nhận đầy đủ tiền bảo hiểm. Hiện tại Công ty đã tạm dừng hoạt động chính là vận tải đường biển do chưa mua được tàu.

8. Hoạt động kinh doanh

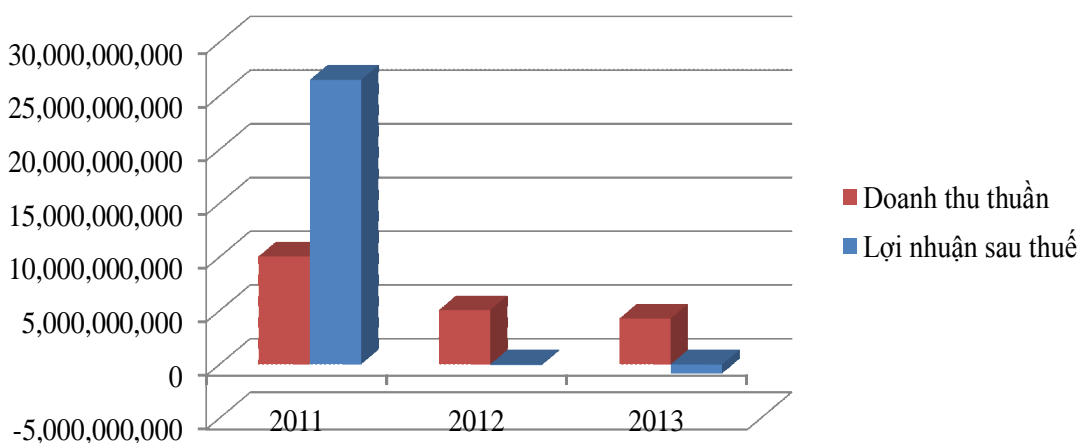
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tổng tài sản	38.893.592.837	34.598.715.749	19.023.531.807
<i>Số với năm trước</i>	46,84%	-11,0%	
Vốn điều lệ	9.859.200.000	9.859.200.000	9.859.200.000
Doanh thu thuần	10.054.854.982	5.061.540.683	4.277.778.173
<i>Số với năm trước</i>	-71,2%	-49,66%	
Giá vốn hàng bán	11.828.642.099	4.415.029.060	3.798.884.386
<i>Số với năm trước</i>	-68,27%	-62,68%	
Giá vốn hàng bán/DTT	117,64%	87,23%	88,81%
Lợi nhuận từ HĐKD	(13.544.402.029)	(180.546.344)	(145.912.897)
Lợi nhuận HĐ bất thường	47.298.560.718	90.909.091	(706.024.744)
Lợi nhuận trước thuế	33.754.158.689	-89.637.253	(851.937.641)
Lợi nhuận sau thuế	26.501.784.434	-89.637.253	(851.937.641)
<i>Lợi nhuận sau thuế/DTT</i>	263,57%	-1,77%	-19,92%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	9%	-	-

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế



(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Căn cứ biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế, có thể thấy doanh thu thuần có xu hướng giảm mạnh, và lợi nhuận sau thuế thì biến động thất thường, đặc biệt là vào năm 2011. Trong năm 2011, lợi nhuận trước thuế đạt mức cao đột biến xấp xỉ 33,8 tỷ là do thu được khoản tiền từ bán tàu Vân Đồn 1 và tiền bảo hiểm tàu Vân Đồn 2. Nếu để xét

riêng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thì nhìn vào con số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh có thể thấy Công ty liên tục thua lỗ qua các năm.

8.2. Tình hình tài sản cố định hữu hình

Bảng kê chi tiết tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.447.892.318	2.682.591.537	5.765.300.781
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.213.103.223	671.971.665	1.541.131.558
	Tổng cộng	10.660.995.541	3.354.563.202	7.306.432.339

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2013 - CTCP Vận tải biển và XNK Quảng Ninh)

8.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	31/12/2011		31/12/2012		31/12/2013	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	11.828.642.099	30,12%	4.415.029.060	60,87%	3.798.884.386	49,85%
CP tài chính	845.806.621	2,15%	692.943	0,01%	65.497.861	0,86%
CP quản lý doanh nghiệp	14.141.498.553	36,01%	2.836.973.143	39,1%	2.250.514.436	29,53%
CP khác	12.459.013.757	31,72%	-	0%	1.506.024.744	19,76%
Tổng cộng	39.274.961.030	100%	7.252.695.146	100%	7.620.921.427	100%

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Khoản mục giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng cộng chi phí của Công ty trong cả giai đoạn. Trong năm 2011, chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức cao, đạt tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tổng chi phí, nguyên nhân là do Công ty hạch toán khoản nợ phải thu của khách hàng vào chi phí quản lý doanh nghiệp. Sang năm 2012, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng tương đối lớn, và giá vốn hàng bán quay trở lại chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 60,87%. Năm 2013 cũng có diễn biến tương tự GVHB chiếm tỷ trọng cao nhất, tuy nhiên tỷ trọng chi phí khác tăng đột biến chiếm 19,76% sau khi không được ghi nhận vào năm trước đó.

8.4. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
1	Phải thu của khách hàng	4.354.317.484	4.442.081.474	1.460.665.471
2	Trả trước cho người bán	2.986.741.850	959.924.700	569.980.753
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	97.814.043	21.592.044	54.981.730
4	Các khoản phải thu khác	47.562.767	27.928.972	95.131.759
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(30.882.000)	-	-
	Tổng cộng	7.455.554.144	5.451.527.190	2.180.759.713

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Các khoản phải thu của Công ty có xu hướng giảm dần qua 3 năm trong giai đoạn 2011-2013, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là phải thu của khách hàng.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
I.	Nợ ngắn hạn	25.373.679.382	17.227.256.831	2.504.010.530
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả người bán	107.688.451	1.901.411.285	72.955.201
3	Người mua trả tiền trước	9.675.558	9.675.558	9.675.558
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	7.287.434.555	7.294.125.838	44.521.691
5	Phải trả người lao động	275.611.518	83.388.500	36.997.201
6	Chi phí phải trả	-	-	-
7	Phải trả nội bộ	97.814.043	32.656.454	66.046.140
8	Phải trả phải nộp khác	11.336.378.196	6.434.563.637	1.474.533.180
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.259.077.061	1.471.435.559	799.281.559
II.	Nợ dài hạn	202.691.287	-	-
1	Phải trả, phải nộp dài hạn khác	-	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	202.691.287	-	-
	Tổng cộng	25.576.370.669	17.227.256.831	2.504.010.530

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn và có xu hướng giảm dần trong giai đoạn. Tính đến cuối năm 2013, tổng nợ phải trả của Công ty hoàn toàn là các khoản nợ ngắn hạn và chỉ đạt 2.504.010.530 đồng, giảm xuống chỉ còn 9,8% so với năm 2011.

8.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,49	1,48	4,55
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,49	1,48	4,55
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	0,96	0,78	1,12
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,19	-	1952,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-134,71	-3,57	-3,41
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	68,14	-0,3	-4,5
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	199	-0,52	-5,16
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	192,05	99,17	15,16
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	65,76	49,79	13,16

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều ở mức an toàn, lớn hơn 1. Điều đó cho thấy Công ty trong ngắn hạn có khả năng chi trả tốt đối với các khoản nợ.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm tăng trở lại trong năm 2013 thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như mức độ hiệu quả sử dụng vốn đang được cải thiện. Giai đoạn từ 2011 - 2013, không có số liệu vòng quay hàng tồn kho trong năm 2012 do trong năm không ghi nhận khoản mục hàng tồn kho. Trong năm 2013, vòng quay hàng tồn kho cao đột biến, do hàng tồn kho của Công ty ghi nhận ở mức thấp so với doanh thu thuần, trong năm hàng tồn kho chỉ đạt 3.891.399 đồng.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Lợi nhuận sau thuế biến động thất thường qua các năm và có dấu hiệu ngày càng giảm. Đặc biệt, năm 2011, Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận sau thuế lớn đột biến. Do đó, các tỷ suất đánh giá về khả năng sinh lời dựa trên lợi nhuận sau thuế đều đạt mức tốt. Tuy nhiên, để đánh giá chính xác về hiệu quả hoạt động kinh doanh chính, nên xem xét tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu. Tỷ suất này liên tục âm qua các năm, điều này cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc vận hành hoạt động kinh doanh chính của mình.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cũng như trên tổng tài sản có xu hướng giảm dần qua các năm. Cơ cấu vốn của Công ty đang giảm dần việc phụ thuộc vào các khoản vay và quay trở về mức an toàn hơn cho các cổ đông.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi

- Hoạt động của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của Sở ban ngành trong địa bàn Tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là Sở Giao thông vận tải.
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh có tiền thân là Xí nghiệp ven biển được thành lập ngày 17/8/1981 theo Quyết định số 387 UBND tỉnh Quảng Ninh và được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh theo quyết định số 3370/QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 1999 của UBND tỉnh. Sau gần 30 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển, uy tín, thương hiệu của Công ty vận tải biển và XNK Quảng Ninh đã được biết đến không chỉ ở trong nước mà cả ở các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- Bộ máy điều hành quản lý đã dần hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu của công việc.
- Ngoài ra, Công ty Cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh còn có đội ngũ cán bộ công nhân viên lâu năm, vốn rất am hiểu về lĩnh vực ngành nghề, có tinh thần trách nhiệm và gắn bó với Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn giữ vững quan hệ và có uy tín với các cơ quan, đơn vị và với các khách hàng tại các địa bàn hoạt động kinh doanh.

2. Khó khăn

- Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty tập trung vào vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương với 02 tàu vận tải Vân Đồn 1 và Vân Đồn 2, tuy nhiên 02 tàu thời gian hoạt động khá lâu (20-30 năm), máy móc thiết bị đã cũ kỹ, thường xuyên hỏng hóc hạn chế khả năng khai thác.
- Do tàu Vân đồn 1, thời gian sử dụng đã quá lâu trên 30 năm, công suất khai thác hạn chế, công ty đã tiến hành bán tàu. Tiền bán tàu sau khi đã trừ thuế là 11.090.909.091 VND (*theo số liệu của phòng kế toán cung cấp*).
- Tàu Vân đồn 2 vận hành còn khá tốt, tuy nhiên ngày 28/12/2010 tàu đã gặp nạn sau khi rời cảng Kemaman – Malaysia, toàn bộ hàng hóa và tàu đã chìm gây thiệt hại về người và hàng hóa. Hiện tại 11 thuyền viên của tàu mất tích vẫn chưa tìm thấy thi thể và 6.000,69 tấn thép phôi chưa trục vớt được do vùng biển gặp nạn nước sâu trung bình từ 30m tới 50m.
- Sau khi tàu Vân đồn 2 gặp nạn, công ty gặp rất nhiều khó trong công tác cứu hộ và tìm kiếm thi thể của thuyền viên. UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo Sở Tài chính Quảng Ninh cho công ty vay 2 tỷ đồng không phải trả lãi để làm chi phí thuê các đơn vị cứu hộ trục vớt thi thể thuyền viên. Tổng chi phí phát sinh cho việc tìm kiếm và cứu hộ đến thời điểm 31/03/2011 là 2.466.981.380 VND (*theo số liệu phòng kế toán công ty cung*

cấp). Mặt khác, do liên quan đến thiệt hại về người nên công ty gặp không ít khó khăn trong việc thăm hỏi gia đình thân nhân, chi phí tổ chức mai tang.

- Tại thời điểm tháng 5 và tháng 6/2011, công ty đã nhận được tiền bảo hiểm toàn bộ tàu Vân Đồn 2 là 48.531.910.840 VND. Sau khi tiến hành trả nợ, bù đắp lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2010 và lỗ của Quý I và Quý III/2011, xóa lỗ cho Trung tâm lỗ hành quốc tế Hòa Bình do bị giải thể, số còn lại công ty không tiến hành tái đầu tư mà tiến hành chia cổ tức và trích lập các quỹ.
- Với những sự kiện nêu trên cho thấy lĩnh vực kinh doanh chính của công ty (vận tải biển) tạm dừng hoạt động, các thuyền viên không có việc làm, công ty không còn thuyền để khai thác vận chuyển hàng hóa. Chi phí lương trả cho khối văn phòng, các thuyền viên chủ yếu lấy từ nguồn lãi tiền gửi ngân hàng đồng thời phải giải quyết chế độ chính sách cho các thuyền viên không có việc, cắt giảm bớt nhân sự. Do vậy, trong các năm tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thiếu tính ổn định và gặp không ít khó khăn trong việc khôi phục lại ngành nghề kinh doanh truyền thống.
- Hiện tại ngành nghề kinh doanh chính của công ty về vận tải hàng hóa đường biển tạm dừng hoạt động do chưa mua được tàu mới thay thế. Công ty chuyển hướng đầu tư mua xe container vận tải hàng hóa bằng đường bộ, tuy nhiên hiệu quả rất thấp do phải cạnh tranh với các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm gần đây của doanh nghiệp rất kém, doanh thu thuần sụt giảm mạnh, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính liên tục bị lỗ. Lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt 26.501.784.434 đồng là do lợi nhuận bất thường từ khoản tiền bảo hiểm tàu Vân Đồn 2 với số tiền là 48.531.910.840 đồng. Theo giải trình của doanh nghiệp, nguyên nhân chính của việc kết quả kinh doanh kém giai đoạn gần đây là không có việc làm, lĩnh vực khai thác vận tải hàng hóa đường biển tạm dừng hoạt động. Các hoạt động kinh doanh khác rất ít việc. Đây là khó khăn không nhỏ đối với hoạt động kinh doanh của công ty trong các năm tiếp theo.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải đường biển. Do đó những bất ổn của nền kinh tế sẽ gây một số khó khăn nhất định cho hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, ngành dịch vụ vận tải đường biển chịu ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn từ giá xăng dầu mà phần lớn lượng xăng dầu thành phẩm tiêu thụ trong nước hiện nay là nhập khẩu từ nước ngoài nên những biến động của giá dầu thế giới cũng tác động đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đỗ Triệu Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên	Đỗ Triệu Quang
Ngày tháng năm sinh	22/09/1959
Số CMND	100439912
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Triệu Hải – Quảng Trị
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	1.154 cổ phần
- Cá nhân	1.154 cổ phần tương ứng 1,17%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phạm Xuân Thủy – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Phạm Xuân Thủy
Ngày tháng năm sinh	18/06/1962
Số CMND	100597296
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Hậu - Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Ngoại Thương

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	1.354 cổ phần
- Cá nhân	1.354 cổ phần tương ứng 1,37%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Phạm Hồng Quân – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Phạm Hồng Quân
Ngày tháng năm sinh	22/07/1956
Số CMND	100505277
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Triều – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, Cán bộ phòng kỹ thuật
Số cổ phần nắm giữ	3.583 cổ phần
- Cá nhân	3.583 cổ phần tương ứng 3,63%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Bùi Đức Thái – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Bùi Đức Thái
Ngày tháng năm sinh	02/03/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Yên Hưng - Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ phòng Quản lý an toàn
Số cổ phần nắm giữ	1.522 cổ phần
- Cá nhân	1.522 cổ phần tương ứng 1,54%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Dương Văn Lý – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Dương Văn Lý
Ngày tháng năm sinh	02/1949
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	5.482 cổ phần
- Cá nhân	5.482 cổ phần tương ứng 5,56%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Bà Nguyễn Thị Bấy – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Bấy
Ngày tháng năm sinh	Sinh năm 1962
Số CMND	100070010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	456 cổ phần
- Cá nhân	456 cổ phần tương ứng 0,46%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Gấp - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Gấp
Ngày tháng năm sinh	16/05/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	1.568 cổ phần
- Cá nhân	1.568 cổ phần tương ứng 1,59%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không

Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không
---	-------

❖ **Bà Nguyễn Thị Bích Thoa - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Thị Bích Thoa
Ngày tháng năm sinh	05/06/1967
Số CMND	100432131
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	An Hải – Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kế toán doanh nghiệp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	684 cổ phần
- Cá nhân	684 cổ phần tương ứng 0,69%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Đỗ Triệu Quang - Giám đốc, kiêm chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Phạm Xuân Thủy - Phó Giám đốc, kiêm thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng**❖ Bà Lư Hoài Thu - Kế toán trưởng**

Họ và tên	Lư Hoài Thu
Ngày tháng năm sinh	16/11/1979
Số CMND	100726035
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoành Bồ - Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán tài chính
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	79 cổ phần
- Cá nhân	79 cổ phần tương ứng 0,08%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH
- ❖ Trụ sở chính : Số 9 phố Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : 033 3825407
- ❖ Fax : 033 3825022
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại : 9.859.200.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/01 cổ phần.
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 19.799 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 168.000 đồng/01 cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức

nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 18/07/2014 đến 15h30 ngày 11/08/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh:

Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh

- **Địa chỉ** : Số 9 phố Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- **Điện thoại** : 033 3825407
- **Fax** : 033 3825022

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn

đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 11/08/2014 đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.

- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 15/08/2014 đến 15h30 ngày 28/08/2014.

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 15/08/2014 đến 15h30 ngày 25/08/2014.

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 9 Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30 ngày 14/08/2014.**X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Công ty cổ phần Vận tải Biển và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh**

Trụ sở chính : Số 9 Bến Đoan, P.Hồng Gai, Tp.Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : 054.3823922

Fax : 033 3825022

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện

**Công ty cổ phần Vận tải Biển
và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh**

Đại diện

**Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Ông: Đỗ Triệu Quang

Chủ tịch HĐQT

Ông: Đoàn Ngọc Hoàn

Tổng Giám đốc